

12. Quyết định giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Nộp, tiếp nhận hồ sơ Hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường điện tử đến Ủy ban nhân dân cấp xã. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Bước 2: Chuyển đề nghị giao rừng của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư gửi đến cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cấp huyện Trong thời gian 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đề nghị giao rừng của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư gửi đến Hạt Kiểm lâm cấp huyện hoặc cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện ở nơi không có Hạt Kiểm lâm (sau đây viết tắt là cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cấp huyện).

Bước 3: Kiểm tra nội dung giao rừng, kiểm tra hiện trạng khu rừng tại thực địa, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện Trong thời gian 30 ngày, cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cấp huyện tiếp nhận hồ sơ đề nghị giao rừng của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư do Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến, có trách nhiệm: phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường kiểm tra nội dung giao rừng theo quy định tại các Điều 14, 15 và 16 Luật Lâm nghiệp; phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức kiểm tra hiện trạng khu rừng tại thực địa (vị trí, ranh giới, tranh chấp); lập Tờ trình kèm theo hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư. Trường hợp không đủ điều kiện, cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cấp huyện trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Bước 4: Quyết định Trong thời gian 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ do cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cấp huyện trình, Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư theo Mẫu số 10 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ. Trường hợp không đủ điều kiện quyết định, Ủy ban nhân dân cấp huyện trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Bước 5: Bàn giao rừng Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giao rừng của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cấp huyện phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức bàn giao rừng tại thực địa cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư. Việc bàn giao phải xác định rõ vị trí, ranh giới, diện tích, hiện trạng, trữ lượng, điều kiện lập địa, loài cây, năm trồng đối với rừng trồng, bản đồ khu rừng được giao và lập thành biên bản, có ký tên của đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã, đại diện các chủ rừng liên kế theo Mẫu số 11 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ.

Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp, trực tuyến hoặc nộp qua đường bưu điện

Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Đề nghị giao rừng theo Mẫu số 08 (đối với hộ gia đình, cá nhân), Mẫu số 09 (đối với cộng đồng dân cư) Phụ lục II kèm theo Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết: 50 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Công dân Việt Nam, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp xã, phường

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Quyết định giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư theo Mẫu số 10 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ.

- Biên bản bàn giao rừng theo Mẫu số 11 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ.

Lệ phí: Không

Tên mẫu đơn, tờ khai: không

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Số ký hiệu	Trích yếu	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành
156/2018/NĐ-CP	Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật lâm nghiệp	16/11/2018	Chính phủ
91/2024/NĐ-CP	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp	18-07-2024	Chính phủ
2490/QĐ-BNN-LN	công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi bổ sung thuộc lĩnh vực lâm nghiệp, kiểm lâm	19/7/2014	Bộ NN&PTNT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ GIAO RỪNG
(Dùng cho cộng đồng dân cư)

Kính gửi:

1. Tên cộng đồng dân cư đề nghị giao rừng.....
2. Địa chỉ.....
3. Họ và tên người đại diện hợp pháp của cộng đồng dân cư:
Chức vụ..... Số CCCD/CC:.....

Sau khi được nghiên cứu Luật Lâm nghiệp, được trao đổi thống nhất trong cộng đồng dân cư, có quy chế quản lý rừng sơ bộ (kèm theo) và thống nhất đề nghị Ủy ban nhân dân huyện, xã giao rừng cho cộng đồng dân cư như sau:

4. Địa điểm khu rừng đề nghị giao (*ghi địa danh, tên lô, khoảnh, tiểu khu*).....
5. Diện tích đề nghị giao (ha).....
6. Để sử dụng vào mục đích quản lý, bảo vệ rừng, phát triển rừng....
7. Cam kết sử dụng rừng đúng mục đích, chấp hành đúng các quy định của pháp luật về lâm nghiệp.

.....ngày ... tháng ... năm

Người đề nghị giao rừng
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Xác nhận của Ủy ban nhân dân xã.....

1. Xác nhận về nhu cầu và khả năng quản lý, sử dụng rừng của cộng đồng dân cư.....
2. Về sự phù hợp với quy hoạch.....

..... ngày ... tháng ... năm.....

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Ký tên và đóng dấu)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ GIAO RỪNG
(Dùng cho hộ gia đình, cá nhân)

Kính gửi:

1. Họ và tên người đề nghị giao rừng (1).....
Năm sinh..... Số CCCD /CC:..... Ngày cấp.....
Nơi cấp
- Họ và tên vợ hoặc chồng:
Năm sinh..... Số CCCD /CC:..... Ngày cấp.....
Nơi cấp
2. Địa chỉ thường trú.....
.....
3. Địa điểm khu rừng đề nghị giao (2).....
.....
4. Diện tích đề nghị giao rừng (ha)
5. Để sử dụng vào mục đích quản lý, bảo vệ, phát triển rừng....
6. Cam kết sử dụng rừng đúng mục đích, chấp hành đúng các quy định của pháp luật về lâm nghiệp.

....ngày ... tháng ... năm

Người đề nghị giao rừng
(Ký và ghi họ, tên)

Xác nhận của Ủy ban nhân dân xã.....

1. Xác nhận về địa chỉ thường trú hộ gia đình, cá nhân.....
2. Về nhu cầu và khả năng sử dụng rừng của người đề nghị giao rừng....
3. Về sự phù hợp với quy hoạch

..... ngày tháng năm.....

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Ký tên và đóng dấu)

(1) Đối với hộ gia đình thì ghi cả hai vợ chồng cùng đề nghị giao rừng thì ghi họ, tên, số Căn cước công dân/Căn cước và ngày, nơi cấp của vợ hoặc chồng.

(2) Địa điểm khu rừng đề nghị giao ghi rõ tên tiểu khu, khoảnh, xã, huyện, tỉnh, có thể ghi cả địa danh địa phương.